

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật tiếp công dân (Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến 01/7/2024)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Tịnh An là xã nằm ở phía bắc của thành phố Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 4 km; có đường Quốc lộ 24B đi qua dài khoảng 3km, tuyến đường Hoàng Sa đi qua xã dài khoảng 5 km, có diện tích tự nhiên là 865 ha, được chia thành 04 thôn Long Bàn, Tân Mỹ, Ngọc Thạch, Ân Phú. Nhân dân đa số sống bằng nghề nông nghiệp, có buôn bán, kinh doanh, dịch vụ hộ gia đình là chủ yếu.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nên thời gian qua, trên địa bàn xã tình hình với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tương đối ổn định, không có tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành Luật:

UBND xã đã quán triệt các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, như: Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật trên.

UBND xã luôn quan tâm triển khai Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân bằng nhiều hình thức lồng ghép thông qua các buổi Hội nghị tại UBND xã và tại các thôn.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân theo thẩm quyền:

UBND xã đã ban hành nội quy Tiếp công dân, quy định Tiếp công dân và các Kế hoạch Tiếp công dân hàng năm, các Thông báo lịch Tiếp công dân định kỳ hàng năm của Chủ tịch UBND xã.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân:

UBND xã luôn quan tâm triển khai Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân bằng nhiều hình thức lồng ghép thông qua các buổi Hội nghị tại UBND xã và tại các thôn.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân:

Trong kỳ báo cáo, có 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân tại UBND xã, thông qua thanh tra, công tác tiếp công dân tại xã dần đi vào nề nếp.

2. Tình hình, kết quả tiếp công dân

2.1. Bối cảnh và tình hình chung về công tác tiếp công dân của Bộ, ngành, địa phương:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nên thời gian qua, trên địa bàn xã tình hình với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tương đối ổn định, không có tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp; tuy nhiên số lượng đơn thư phát sinh hàng năm đều tăng, năm sau nhiều hơn năm trước.

2.2. Thống kê và phân tích số vụ việc, số lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đồng người, phức tạp:

- Trong giai đoạn từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, UBND xã đã tổ chức 531 buổi tiếp công dân định kỳ, đột xuất, tuy nhiên không có công dân đăng ký tiếp và tổ chức tiếp 336 cuộc tiếp công dân thường xuyên, với 333 vụ việc được tiếp và giải quyết.

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tiếp nhận 336 đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của người dân (trong đó có: 3 đơn khiếu nại, 333 đơn phản ánh, kiến nghị).

- Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc khiếu kiện đồng người, phức tạp, kéo dài nào.

2.3. Tổng hợp và phân tích kết quả xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: chuyển cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn cho công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền:

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tiếp nhận 336 đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của người dân, trong đó có 336 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã và đã giải quyết xong 336 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CÔNG DÂN:

1. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân:

- Quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh luôn được đảm bảo, được tiếp và hướng dẫn cụ thể, tận tình.

- Trách nhiệm của người tiếp công dân:

UBND xã phân công công chức Văn phòng – Thống kê làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC theo Quyết định phân công số 289/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Tịnh An.

2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân:

- Trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân:

UBND xã đã ban hành nội quy Tiếp công dân, quy định Tiếp công dân và các Kế hoạch Tiếp công dân hàng năm; có bố trí địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân, đảm bảo cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân.

- Trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu:

Hàng năm, UBND xã đã ban hành Lịch tiếp công dân định kỳ vào thứ 5 hàng tuần tại trụ sở UBND xã, do Đ/c Chủ tịch UBND xã chủ trì tiếp công dân. Sau mỗi buổi tiếp công dân định kỳ đều có thông báo kết luận giao nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời nắm bắt các vụ việc có chiều hướng phức tạp, vượt cấp.

- Trách nhiệm tiếp công dân đột xuất của người đứng đầu:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013. Tùy từng vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định cụ thể thành phần tham dự buổi tiếp công dân đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Việc tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- UBND xã Tịnh An bố trí một phòng thuận tiện, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tiếp công dân đảm bảo theo quy định. Công chức tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân luôn thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, giải thích cụ thể, chi tiết để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được hiệu quả, đúng pháp luật. Niêm yết đầy đủ nội quy, quy chế, công khai lịch tiếp công dân của UBND xã. Ngoài việc tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã còn thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân đột xuất theo đúng quy định. Thực hiện tiếp nhận, phân loại và ghi sổ tiếp công dân đầy đủ theo quy định. Quá trình giải quyết đơn thư đảm bảo theo quy định của pháp luật. UBND xã kịp thời kiện toàn, bố trí công chức tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, ý kiến kiến nghị của công dân đúng quy định, bố trí một phòng riêng thuận tiện, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tiếp công dân.

4. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân:

+ Việc thành lập bộ phận tiếp công dân hoặc bố trí công chức làm công tác tiếp công dân; việc bố trí địa điểm và điều kiện vật chất tại địa điểm tiếp công dân:

UBND xã phân công công chức Văn phòng – Thống kê làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC theo Quyết định phân công số 289/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Tịnh An; đồng thời UBND xã Tịnh An bố trí một phòng thuận tiện, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tiếp công dân đảm bảo theo quy định.

+ Việc tổ chức triển khai hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa điểm tiếp công dân:

Công chức tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân luôn thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, giải thích cụ thể, chi tiết để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được hiệu quả, đúng pháp luật. Niêm yết đầy đủ nội quy, quy chế, công khai lịch tiếp công dân của UBND xã. Ngoài việc tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã còn thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân đột xuất theo đúng quy định. Thực hiện tiếp nhận, phân loại và ghi sổ tiếp công dân đầy đủ theo quy định. Quá trình giải quyết đơn thư đảm bảo theo quy định của pháp luật.

5. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân:

- Việc công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân: UBND xã chấp hành nghiêm túc việc công bố công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã trên Cổng thông tin điện tử của xã, trên loa phát thanh và niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân. Trong trường hợp không thể thực hiện tiếp công dân theo lịch thì thông báo lùi lịch tiếp công dân sang thời gian khác và thông báo cụ thể thời gian dự kiến tiếp công dân tại nơi tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận và xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: theo quy định tại Điều 25 Luật Tiếp công dân 2013 cụ thể: khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân có trách nhiệm đón tiếp, yêu cầu nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có) tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc hướng dẫn người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày nội dung vụ việc. Nội dung trình bày được ghi vào sổ tiếp công dân. Trường hợp trong đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân có trách nhiệm hướng dẫn người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh viết thành đơn riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết: thực hiện theo Điều 26 Luật tiếp công dân.

- Việc thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: thực hiện theo Điều 27 Luật Tiếp công dân.

6. Việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung:

Trong kỳ báo cáo, tại UBND xã Tịnh An không có trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung.

7. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân:

- Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân (kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc áp dụng công nghệ thông tin...): UBND xã Tịnh An bố trí một phòng thuận tiện, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tiếp công dân đảm bảo theo quy định, phòng tiếp công dân được trang bị quạt, bàn, ghế ngồi chờ...

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ tiếp công dân: Thực hiện việc chi chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân: thực hiện theo Nghị quyết 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

8. Đánh giá chung về công tác tiếp công dân:

8.1. Đánh giá chung về kết quả của công tác tiếp công dân:

- Trong những năm qua, việc thực hiện công tác phối hợp với cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt.

- Trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, Ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, trưởng thôn có liên quan giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của công dân kịp thời.

- Chủ động phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho CBCC nắm vững quy định của Luật, đồng thời đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ban ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nghiêm túc và đúng các quy trình. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường đối thoại với công dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền.

8.2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác tiếp công dân:

+ Tồn tại, hạn chế:

- Kết quả giải quyết tại một số kiến nghị của công dân có lúc còn chưa đạt được. Trong một số trường hợp công dân chưa nhất trí đối với chủ trương giải quyết của UBND xã.

- Công tác tuyên truyền tại một số cơ sở còn chưa được chú trọng. Số lượt truy cập cổng thông tin điện tử của xã, nhất là số lượt truy cập vào mục hỏi đáp khiếu nại tố cáo còn chưa nhiều.

- Tại địa phương còn tiềm ẩn xuất hiện nhiều yếu tố phức tạp đòi hỏi kịp thời theo dõi, bám sát và giải quyết.

+ Nguyên nhân:

- Công tác quản lý nhà nước tại địa phương qua các thời kỳ được điều chỉnh theo quy định của Luật, Nghị định, Thông tư cũng như các văn bản có liên quan là khác nhau. Do đó quyền và lợi ích của công dân trong một số trường hợp có sự thay đổi ít nhiều theo thời gian. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng kiến nghị tại địa phương trong những năm qua.

- Việc đơn thư khiếu nại tố cáo chủ yếu về lĩnh vực đất đai trong nhân dân.

- Do nhận thức của một bộ phận công dân còn thấp, chưa nắm rõ các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực dẫn đến việc kiến nghị còn chưa đúng nội dung, không đúng cấp cơ quan có thẩm quyền.

- Công tác phối hợp giữa các ban ngành, khối dân vận trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo còn chưa nhịp nhàng.

- Vai trò của cơ sở còn mờ nhạt. Việc nắm bắt và giải quyết còn mang tính bước đầu. Quan điểm của bộ máy chính quyền thôn có lúc còn trái chiều tạo ra các phức tạp trong dân cư gây khó khăn cho quá trình giải quyết.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh có lúc chưa kịp thời, chưa dứt điểm, chưa phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị (các ban ngành, đoàn thể vào cuộc) để giải quyết từ cơ sở.

+ Giải pháp khắc phục:

- Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nói chung, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Đất đai và chính sách đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nói riêng để mọi người hiểu thực hiện. Đồng thời phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Duy trì, tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn của cấp trên nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Thường xuyên thực hiện rà soát đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, nắm chắc tình hình đơn phát sinh, tăng cường công tác đối thoại, hòa giải, chủ động giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chính sách pháp luật đặc biệt chú trọng công tác đối thoại, hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn khiếu tố vượt cấp, đơn thư tồn đọng kéo dài.

(Kèm theo Biểu số 01/TCD, 02/TCD, 03/XLD)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN:

1. Ưu điểm:

Tiếp công dân là công tác có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Thông qua công tác tiếp công dân, giúp cho cơ quan hành chính nhà nước nắm được những tâm tư, nguyện vọng, những thông tin phản hồi, các kiến nghị, góp ý của nhân dân từ thực tiễn trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, từ đó kịp thời chấn chỉnh, bổ sung hoặc hủy bỏ các nội dung không phù hợp. Đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định pháp luật, đúng cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số chính sách, pháp luật ở một số lĩnh vực còn bất cập, chưa phù hợp, làm phát sinh khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện kịp thời, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai.

- Công tác phối hợp giải quyết trong một số trường hợp còn hạn chế, bất cập và thiếu chặt chẽ; có vụ việc các cơ quan còn có ý kiến khác nhau, thiếu thống nhất dẫn đến tình trạng vụ việc chậm được giải quyết, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân, tổ chức.

- Các quy định của pháp luật còn chồng chéo, chưa có quy định rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, trong khi đó trình độ của cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế dẫn đến sai sót.

IV. KIẾN NGHỊ:

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể quy định về trình tự, thủ tục giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, đối với các lĩnh vực ngoài lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại Luật đất đai và Nghị định có liên quan về lĩnh vực đất đai;

- Thường xuyên tập huấn, tổ chức Hội nghị trao đổi, học tập về kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; làm tốt hơn nữa công tác vận động, tuyên truyền, động viên, hướng dẫn, giải thích người dân để tránh khiếu nại vượt cấp, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân (từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024), UBND xã Tịnh An kính báo cáo UBND thành phố Quảng Ngãi, Thanh tra thành phố Quảng Ngãi nắm bắt.

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố;
- TT.Đảng ủy; TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận, các Đoàn thể xã;
- Lưu: VP, Tiếp dân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Khương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 292/BC-UBND ngày 25/10/2024 của UBND xã Tỉnh An)

| TT | NỘI DUNG | ĐVT | SỐ LIỆU |
|-----------|---|------------|----------------|
| | CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT | | |
| | | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân | Văn bản | 0 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN | | |
| 1 | lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về tiếp công dân được tổ chức | Lớp | 0 |
| 2 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về tiếp công dân | Lượt người | 0 |
| | THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN | | |
| 1 | Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân | Cuộc | 1 |
| 2 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân đã ban hành kết luận | Cuộc | 1 |
| 3 | Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra | Đơn vị | 1 |
| 4 | Kiến nghị xử lý hành chính | | |
| | + Tập thể | | 0 |
| | + Cá nhân | | 0 |
| | NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN | | |
| 1 | Số lượng công chức của Ban Tiếp công dân cấp tỉnh | Người | |
| 2 | Số lượng công chức của Ban Tiếp công dân cấp huyện | Người | |
| 3 | Số người làm công tác tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị | Người | 1 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN**

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 292/BC-UBND ngày 25/10/2024 của UBND xã Tịnh An)

| TT | ĐIỀU KHOẢN/VẤN ĐỀ (ghi rõ khoản điểm) | HẠN CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP | KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT |
|-----|--|--|--------------------|
| I | Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| II | Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| III | Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| IV | Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| V | Những vướng mắc, bất cập khác | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |